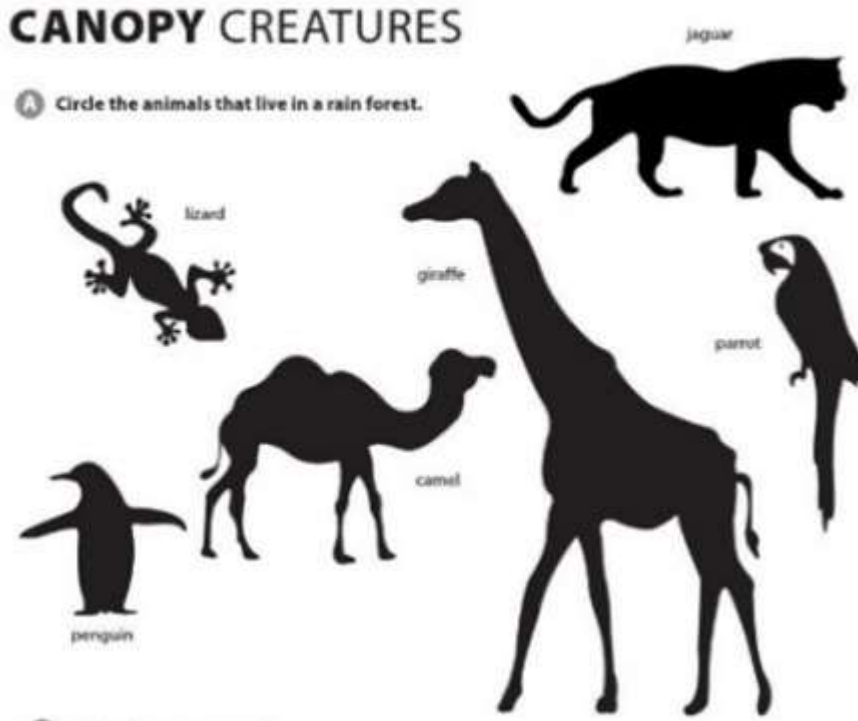


Soạn Tiếng Anh 6 Unit 2: Explore English trang 152 (Cánh diều)

A. Circle the animals that live in a rainforest

(Khoanh tròn vào các loài động vật sống ở rừng nhiệt đới)



Hướng dẫn làm bài

Answer: parrot, jaguar, lizard

B. Circle the correct words.

(Khoanh tròn vào từ đúng)

Circle the correct words.

1. (Is / Are) howler monkeys noisy?
2. Yes, they (is / are).
3. (Is / Are) fruit bats scary?
4. No, they (isn't / aren't).
5. (Is / Are) the capuchin monkey friendly?
6. Yes, it (is / are).

Hướng dẫn làm bài

1. Are

2. are
3. are
4. aren't
5. Is
6. Is

Hướng dẫn dịch

1. Những chú khỉ hú có ồn ào không?
2. Có, chúng có.
3. Những con dơi quả có đáng sợ không?
4. Không, chúng không?
5. Khỉ capuchin có thân thiện không?
6. Có, chúng có

C. Work with a partner. Which animal do you like more? Number the animals in order (1 for your favorite animal). Tell a partner about your choices.

(Nói cùng với bạn cùng nhóm của mình. Loài động vật nào bạn thích hơn?

Đánh số các loài động vật – số 1 cho loài động vật bạn thích nhất. Nói với bạn cùng nhóm về sự lựa chọn của mình)

_____ coati _____ howler monkey _____ capuchin monkey _____ red-eyed tree frog

My favorite animal is the howler monkey. I like them because they are noisy.

Hướng dẫn làm bài

 1 coati 3 howler monkey 4 capuchin monkey 2 red-eyed tree frog

My favorite animal is the coati. I like them very much because they are very cute.

Hướng dẫn làm bài

Loài động vật ưa thích của tớ là gấu trúc Mỹ. Tớ rất thích chúng bởi vì chúng rất dễ thương